

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về Tổ chức Đảng



Tổ chức Đảng phải là hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết quần chúng.

*Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB CTQG, H.2011, tập 12, tr.478*

Phải biết rằng nếu Tổ chức Đảng mạnh thì mọi công việc đều chạy.

Sách đã dẫn (sdd), tập 7, tr.447

Tổ chức gốc rễ của Đảng là chi bộ.

Sdd, tập 8, tr.286

Đảng phải phát triển tổ chức của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng...

Sdd, tập 12, tr.419

Để hoạt động cách mạng, thực hiện nhiệm vụ, đường lối của Đảng, mỗi đảng viên phải hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng.

Sdd, tập 15, tr.115

Mỗi đảng viên nhất định phải tham gia một tổ chức của Đảng, phải sinh hoạt chính trị trong một tổ chức của Đảng và phải ra sức công tác dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Sdd, tập 8, tr.282

Lựa chọn đảng viên là nền tảng của tổ chức Đảng.

Sdd, tập 8, tr.281

Muốn xây dựng Đảng tốt, thì phải có đảng bộ tốt, chi bộ tốt. Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt, thì phải có đảng viên tốt.

Sdd, tập 14, tr.749

Cần phải ra sức củng cố các chi bộ, để tất cả các chi bộ trở nên thật sự là hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở mọi bộ, mọi ngành, mọi nghề, mọi nơi.

Sdd, tập 13, tr.30

Các tổ chức của Đảng thì cần mở rộng dân chủ nội bộ, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình - nhất là phê bình từ dưới lên.

Sdd, tập 9, tr.522

Tỉnh ủy cũng phải ra sức chăm sóc đến cơ sở đảng, phải củng cố chi bộ cho thật tốt. Chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt.

Sdd, tập 14, tr.187

VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG

BỘ TIÊU CHÍ ĐẠT HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

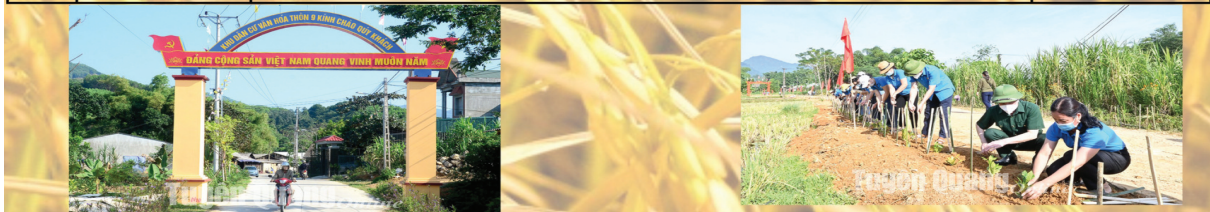
(Kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ Tướng Chính Phủ)

1. Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025).
2. Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025).
3. Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.
4. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).
5. Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện ¹ được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt

Nhiệm liệt chào mừng 47 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022)!

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥40%
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥01 mô hình
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥01 công trình
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥2m ² /người
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%



Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII!

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Bộ NNPTNT công bố chỉ tiêu cụ thể
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥35%
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt

Bên cạnh đó, quy định về tiêu chí thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025).
2. Có ít nhất 01 xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.
3. Có 100% số phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.
4. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã, thành phố đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).
5. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu là 5 m² /người.

XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

Quyết định gồm 04 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 08/3/2022. Một số quy định chủ yếu của Quyết định:



(1) Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

(2) Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.



(3) Có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể.



(4) Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số...) mang giá trị đặc trưng của địa phương, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.



Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII!

NĂM 2022, CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ ĐƯỢC SỬ DỤNG 75% KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN



Năm 2022,
công đoàn cơ sở
được sử dụng
75% kinh phí
công đoàn
71%



Ngày 01/3/2022, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ về việc ban hành quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở.

Theo Quyết định 4290/QĐ-TLĐ, từ năm 2022, công đoàn cơ sở sẽ được sử dụng **75%** nguồn thu kinh phí công đoàn, thay vì chỉ được sử dụng **71%** như năm 2021.

Cụ thể, tại khoản 1 Điều 5 của Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở ban hành kèm theo Quyết định 4290/QĐ-TLĐ nêu rõ:

Công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn, 60% số thu đoàn phí công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và 100% tổng số thu khác của đơn vị theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

(Năm 2021, công đoàn cơ sở được sử dụng 71% tổng số thu kinh phí công đoàn và 60% tổng số thu đoàn phí công đoàn theo Quyết định 1355/QĐ-TLĐ ngày 01/10/2020).



Ngày 01/3/2022, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ về việc ban hành quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở. Quyết định 4290/QĐ-TLĐ có hiệu lực từ ngày 01/3/2022 và thay thế Quyết định 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016.

Theo Quyết định 4290/QĐ-TLĐ, từ năm **2022**, công đoàn cơ sở sẽ được sử dụng **75%** nguồn thu kinh phí công đoàn, thay vì chỉ được sử dụng **71%** như năm **2021**.

Cụ thể, tại khoản 1 Điều 5 của Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở ban hành kèm theo Quyết định 4290/QĐ-TLĐ nêu rõ:

Công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn, 60% số thu đoàn phí công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và 100% tổng số thu khác của đơn vị theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

(Năm 2021, công đoàn cơ sở được sử dụng 71% tổng số thu kinh phí công đoàn và 60% tổng số thu đoàn phí công đoàn theo Quyết định 1355/QĐ-TLĐ ngày 01/10/2020).

VỀ PHÂN BỐ CHO CÁC KHOẢN MỤC CHI:

(1) Phân bổ nguồn thu đoàn phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng cho các khoản, mục chi sau:

+ Chi lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp cán bộ công đoàn tối đa 45% nguồn thu đoàn phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng. Trong trường hợp thiếu, công đoàn cơ sở phải xem xét giảm đối tượng, mức chi phụ cấp cán bộ công đoàn cho phù hợp với nguồn tài chính được phân bổ.

+ Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn tối thiểu 40% nguồn thu đoàn phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng.

+ Chi khác tối đa 15% nguồn thu đoàn phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng.

(2) Phân bổ nguồn thu kinh phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng cho các khoản, mục chi sau:

+ Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên và người lao động tối thiểu 60% nguồn thu kinh phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng.

Tại những đơn vị có quan hệ lao động phức tạp, công đoàn cơ sở dành tối thiểu 25% nguồn kinh phí của mục chi này để dự phòng cho hoạt động bảo vệ đoàn viên, người lao động;

Sau 2 năm liên kế không sử dụng có thể chuyển sang chi cho các nội dung thuộc mục chi này.

+ Chi tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động tối đa 25% nguồn thu kinh phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng.

+ Chi quản lý hành chính tối đa 15% nguồn thu kinh phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng.

- Các nội dung được quy định tỷ lệ chi tối đa nếu không chi hết bổ sung cho các nội dung chi có tỷ lệ tối thiểu.

- Nguồn thu khác: công đoàn cơ sở quyết định việc phân bổ cho các khoản mục chi, mức chi và đối tượng công đoàn cơ sở được phép bổ sung ngoài các đối tượng đã được quy định theo Điều 6 của Quyết định này.

THAY ĐỔI VỀ MỨC THU NHẬP THÁNG ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN VÀ MỨC HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI CHO NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN



TỪ NGÀY 01/01/2022

- Tăng mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện
- Thay đổi mức đóng BHXH tự nguyện tối thiểu

Theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, từ ngày 01/01/2022, chuẩn nghèo đa chiều thực hiện theo tiêu chí thu nhập là **1.500.000 đồng/người/tháng** ở khu vực nông thôn và **2.000.000 đồng/người/tháng** ở khu vực thành thị. Theo đó, mức đóng BHXH tự nguyện tối thiểu và mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện có sự thay đổi như sau:

Thực hiện mức thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện và mức hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện từ ngày 01/01/2022 như sau:

1. Mức đóng hằng tháng đối với người tham gia BHXH tự nguyện Mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện thấp nhất bằng mức chuẩn nghèo khu vực nông thôn là 1.500.000đ và mức cao nhất bằng 20 lần lương cơ sở, cụ thể:

- Mức đóng thấp nhất (1.500.000 đồng x 22%) = 330.000 đồng/tháng,

- Mức đóng cao nhất (29.800.000 đồng x 22%) = 6.556.000 đồng/tháng.

2. Khi tham gia BHXH tự nguyện được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo là 99.000 đồng/01 tháng (1.500.000 đồng x 22% x 30%).

- Hỗ trợ 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo là 82.500 đồng/01 tháng (1.500.000 đồng x 22% x 25%).

- Hỗ trợ 10% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc các đối tượng khác là 33.000 đồng/01 tháng (1.500.000 đồng x 22% x 10%).

THÔNG TIN TRONG TỈNH

Nhằm tạo thống nhất nhận thức và hành động, đề ra kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu năm 2022 và trong thời gian tới theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc làm việc với lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang được cụ thể hóa tại Thông báo số 12/TB-VPCP ngày 11/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH ĐỐI VỚI NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA TỈNH TUYÊN QUANG

9 nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

8 nội dung công việc quan trọng.



Thực hiện 09 nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, đó là:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, phải

luôn bám sát đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo để cụ thể hoá đường lối, chính

sách của Đảng, nhất là về 03 đột phá chiến lược, 06 nhiệm vụ trọng tâm và 12 chương trình công tác lớn; kiên định mục tiêu xuyên suốt nhưng phải linh hoạt, sáng tạo, bảo đảm hiệu quả, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm trong tổ chức thực hiện; phát huy tiềm năng, thế mạnh, khắc phục những hạn chế, bất cập để phát triển nhanh và bền vững.

3. Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về “*Quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*”, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành và bảo đảm thực hiện thành công công tác phòng, chống dịch bệnh, tiếp tục phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, không làm đứt gãy các hoạt động sản xuất, kinh doanh và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Quyết liệt, thần tốc hơn nữa việc thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc-xin, phấn đấu hoàn thành sớm hơn mục tiêu Chính phủ đã đề ra.

4. Tập trung hoàn thành công tác lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong Quý I năm 2022; kết hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống về lịch sử cách mạng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, bám sát tình hình thực tiễn để xác định rõ những hạn chế, bất cập, mâu thuẫn, thách thức, từ đó tìm ra giải pháp khắc phục, nhiệm vụ trọng tâm, phương hướng phát triển nhanh và bền vững, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng

cao hiệu quả đầu tư và mở ra không gian mới để phát triển nông, lâm nghiệp chất lượng cao, công nghiệp, dịch vụ, du lịch gắn với truyền thống văn hoá, lịch sử và lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.

5. Phát huy ý chí tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo, tích cực chuyển đổi số và nâng cao năng suất lao động để thu hút, huy động các nguồn lực xã hội; đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân và kích hoạt các nguồn lực xã hội; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Tuyên Quang.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số PAR Index, SIPAS. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

7. Chú trọng quy hoạch, phát triển hạ tầng xã hội, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa; ưu tiên nguồn lực cho các vùng sâu, vùng xa để góp phần xóa đói, giảm nghèo, chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ sức khỏe của nhân dân; nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực; phát huy giá

trị bản sắc văn hoá đặc thù, truyền thống cách mạng của Tuyên Quang.

8. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên. Nâng cao chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

9. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc, giữ vững quốc phòng, bảo đảm an ninh, ổn định trật tự an toàn xã hội.

Triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đối với những kiến nghị, đề xuất của tỉnh; gồm 08 nội dung công việc trọng tâm:

1. Đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

2. Đề nghị sớm triển khai đầu tư dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.

3. Bổ sung quy hoạch 06 Khu công nghiệp mới và mở rộng Khu công nghiệp Long Bình An.

4. Đề nghị phê duyệt quy hoạch mở rộng 01 tổ máy của nhà máy Thủy điện Tuyên Quang trong giai đoạn 2021 - 2025.

5. Các dự án phục hồi, bảo tồn, tôn tạo: Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, huyện Sơn Dương; Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt địa điểm tổ chức

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hoá; Khu di tích cách mạng Lào, huyện Yên Sơn.

6. Dự án Khu đô thị Đông Sơn và dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng Mỹ Lâm.

7. Đề nghị vay vốn ODA của Quỹ EDCF (Hàn Quốc) để đầu tư Dự án xây dựng cầu Trường Thi, cầu Minh Xuân bắc qua sông Lô tại thành phố Tuyên Quang và Dự án xây dựng đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm.

8. Đề án nâng cao năng lực của ngành y tế tỉnh Tuyên Quang.

Để tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung công việc đã được xác định trong kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phân công trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Từng nội dung công việc giao cho một cơ quan chủ trì và xác định nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan phối hợp thực hiện. Đồng thời, giao Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được giao nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng quý, 6 tháng và hằng năm xác định rõ từng nội dung, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể để triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời, đạt kết quả nhiệm vụ được phân công.

KẾ HOẠCH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN MỘT SỐ DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Căn cứ các quy định của pháp luật, kế hoạch sử dụng đất hằng năm của huyện, thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tiến độ triển khai thực hiện các dự án ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; ngày 18/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch số 42/KH-STNMT về giải phóng mặt bằng thực hiện một số dự án đầu tư ngoài ngân sách năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

- **Mục đích:** Xây dựng kế hoạch chi tiết, thời gian, lộ trình cụ thể để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về công tác giải phóng mặt bằng bảo đảm công khai, dân chủ, theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định và bảo đảm tiến độ nêu trong dự án đầu tư đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- **Yêu cầu:** Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành có liên quan

để thực hiện có hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, tạo sự đồng thuận chấp hành chủ trương, chính sách của Nhà nước, bàn giao mặt bằng thực hiện dự án. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ kết quả thực hiện.

- **Nội dung công việc và thời gian thực hiện:**

Stt	Các bước thực hiện công tác GPMB của dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch triển khai thực hiện				Ghi chú
			Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện	Ban hành thông báo thu hồi đất; hoàn thành phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng	Chi trả tiền và hoàn thành giải phóng mặt bằng	Hoàn thành bố trí tái định cư (nếu có)	
1	Khu đô thị An Tường Riverside tại phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn Videc và Công ty TNHH đầu tư Quý Hải Phát	Tháng 7/2021	Tháng 11/2021	Quý II/2022	Dự án đã triển khai thực hiện năm 2021,	

Nhiệt liệt chào mừng 47 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022)!

2	Dự án đầu tư Xây dựng kinh doanh và Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thăng Quân	Công ty CP Woodsland Tuyên Quang	Tháng 3/2019		Quý IV/2021	Quý II/2022	nay tiếp tục thực hiện năm 2022
3	Dự án Nhà máy Thủy điện Sông Lô 8B, huyện Yên Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Lam Sơn	Tháng 11/2020	Quý IV/2021	Quý IV/2021	Quý II/2022	
4	Dự án thủy điện Hùng Lợi 3, huyện Yên Sơn	Công ty cổ phần phát triển năng lượng An Phát	Quý II/2022	Quý III/2022	Quý IV/2022		
5	Thủy điện Thác Bà 2, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn	Công ty Cổ phần đầu tư thủy điện Thác Bà 2	Quý I/2022	Quý II/2022	Quý IV/2022		
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp, nước sinh hoạt và nước phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	Công ty TNHH 27-7	Quý I/2022	Quý II/2022	Quý IV/2022		
7	Công trình Nhà máy thủy điện Yên Sơn, trên địa bàn huyện Yên Sơn và huyện Chiêm Hóa	Công ty CP tập đoàn xây dựng và du lịch Bình Minh	Quý II/2022	Quý III/2022	Quý IV/2022	Năm 2023	
8	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa	Công ty cổ phần Tổng công ty may Tuyên Quang LGG	Quý II/2022	Quý III/2022	Quý IV/2022		
9	Trụ sở Bưu điện và trung tâm khai thác vận chuyển bưu điện tại phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Bưu điện tỉnh Tuyên Quang	Quý II/2022	Quý III/2022	Quý IV/2022		
10	Khu công viên, thể dục, thể thao Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	Công ty cổ phần Vinpearl	Quý I/2022	Quý II/2022	Quý III/2022		
11	Khu đô thị nghỉ dưỡng Mỹ Lâm - Tuyên Quang (thuộc phường Mỹ Lâm, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang)	Tập đoàn Vingroup	Quý II/2022	Quý III/2022	Quý IV/2022		
12	Sân Golf Vinpearl Mỹ Lâm - Tuyên Quang	Công ty cổ phần Vinpearl	Quý IV/2021	Quý I - Quý III/2022	Quý IV/2022		
13	Nhà máy xử lý rác thải Tâm Hà, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên	Công ty TNHH công nghệ môi trường Tâm Hà	Quý I/2022	Quý II - Quý III/2022	Quý IV/2022		

Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII!

14	Thủy điện Suối Ba 2 tại các xã Xuân Quang, Tân An, Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa	Công ty Cổ phần phát triển năng lượng Tiến Thành	Quý I/2022	Quý I - Quý III/2022	Quý IV/2022	Năm 2023	
15	Thủy điện Khuôn Cọ tại các xã Tân Mỹ, Hà Lang, huyện Chiêm Hóa	Công ty Cổ phần phát triển năng lượng Tiến Thành	Quý I/2022	Quý I - Quý III/2022	Quý IV/2022	Năm 2023	
16	Thủy điện Thác Giổm tại xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa và xã Minh Quang, huyện Lâm Bình	Công ty Cổ phần phát triển năng lượng Tiến Thành	Quý I/2022	Quý I - Quý III/2022	Quý IV/2022	Năm 2023	

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

KỶ NIỆM 47 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2022)



Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, chấm dứt 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ và chính quyền ngụy

Sài Gòn. Để đi đến thắng lợi cuối cùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã phải

đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ, chính quyền ngụy Sài Gòn và trải qua 5 giai đoạn: *Giai đoạn 1:* Từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960, ta tập trung đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. *Giai đoạn 2:* Từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965, ta giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. *Giai đoạn 3:* Từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc. *Giai đoạn 4:* Từ năm 1969 đến năm 1973, quân và dân ta phát huy sức mạnh đoàn kết, chiến đấu của 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán. *Giai đoạn 5:* Từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975 là giai đoạn tạo thế và lực mới, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có ý nghĩa rất quan trọng, là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch

Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm lịch sử của dân tộc; đánh dấu bước ngoặt quyết định, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, cả nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

Nguyên nhân của thắng lợi vĩ đại này, trước hết là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hai là, Nhân dân và các lực lượng vũ trang đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ; lao động quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân. Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp, đánh Mỹ và thắng Mỹ. Năm là, phát huy tinh thần đoàn kết; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta rút ra những kinh nghiệm quý báu: (1) Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam. (2) Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. (3) Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam. (4) Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo, nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định. (5) Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

Kỷ niệm 47 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang chung sức, đồng lòng phòng, chống dịch Covid-19, chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường chiến đấu, xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm. Cho đến nay, mặc dù số ca mắc Covid-19 tăng cao, nhưng nhờ độ bao phủ vaccine tốt nên tỷ lệ tử vong thấp,

dịch cơ bản đã được kiểm soát; kinh tế, xã hội từng bước được phục hồi, phát triển, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để góp phần phát huy giá trị truyền thống, ý nghĩa lịch sử Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; trong đó cần nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm... Từ đó, tiếp tục bồi đắp lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc cho đông đảo quần chúng nhân dân.

Hai là, tuyên truyền khẳng định sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng ta và Bác Hồ kính yêu đối với sự nghiệp cách mạng nước ta trong đấu tranh giải phóng dân tộc. Đặc biệt là đấu tranh đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối.

Ba là, tuyên truyền về các hoạt động Kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước phải bảo đảm đúng định hướng, hiệu quả, an toàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú gắn với các hoạt động thiết thực, cụ thể, các nội dung tuyên truyền cần cổ vũ, động viên, nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ hôm nay đối với đất nước.

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC

Bộ Luật Lao Động



Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021; số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021; số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ và các Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021; số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021; số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. **Tính đến ngày 24/02/2022, Trung ương và các địa phương đã dành tổng kinh phí 77.799 tỷ đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ 742.469 lượt người sử dụng lao động (kinh phí 13.034 tỷ đồng); trên 48,3 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác (với kinh phí 64.765 tỷ đồng).**

Thị trường lao động, nguồn cung lao động đang đối mặt với tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 như: Lực lượng lao động sụt giảm, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động xuống thấp nhất trong 10 năm trở lại đây; hàng triệu lao động bị mất việc làm, cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên; thu nhập bình quân tháng của lao động thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây...

Trước thực trạng trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày

01/7/2021, số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021, số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ và các Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021, số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tính đến ngày 24/02/2022, Trung ương và các địa phương đã dành tổng kinh phí 77.799 tỷ đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ 742.469 lượt người sử dụng lao động (kinh phí 13.034 tỷ đồng); trên 48,3 triệu

lượt người lao động và các đối tượng khác với (kinh phí 64.765 tỷ đồng).

Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết 68, Quyết định 23 trên toàn quốc là 39.212 tỷ đồng, hỗ trợ trên 35,64 triệu lượt đối tượng (gồm 378.869 lượt đơn vị sử dụng lao động, trên 35,26 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác). Tổng kinh phí hỗ trợ 03 chính sách về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp) là 5.439 tỷ đồng, hỗ trợ cho 375.858 đơn vị sử dụng lao động và gần 11,4 triệu người lao động. Tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bằng tiền là trên 30.149 tỷ đồng, hỗ trợ gần 22,94 triệu đối tượng.

Về nhóm chính sách cho vay vốn, theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, đã giải ngân 3.623 tỷ đồng hỗ trợ 3.010 lượt người sử dụng lao động để trả lương cho 930.183 lượt người lao động. Trong đó, số vay vốn để trả lương ngừng việc là 259 tỷ đồng (chiếm 7,2%); số vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất sau khi tạm dừng hoạt động là 3.153 tỷ đồng (chiếm 87%); số vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất thuộc 5 lĩnh vực ưu tiên¹ là 211 tỷ đồng (chiếm 5,8%).

Bên cạnh đó, Chính phủ và Bộ LĐTBXH đã chỉ đạo các địa phương triển

1- Các lĩnh vực: vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030, Chương trình phục hồi và phát triển thị trường lao động, tập trung vào các hoạt động hỗ trợ người lao động quay trở lại nơi làm việc, cho vay giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển thị trường lao động; theo dõi chặt chẽ, nắm tình hình lao động, nhất là trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, trong thời gian trước và sau Tết Nguyên đán, để kịp thời có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động sau tết; tiếp tục theo dõi, nắm bắt, đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến người lao động, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tại các địa phương và cập nhật tình hình, nhu cầu lao động nước ngoài trong bối cảnh dịch Covid-19 để tiếp tục đề xuất, tham mưu cho Chính phủ các chính sách phù hợp. Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, tổ chức các sàn giao dịch việc làm, cung ứng, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động...

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chuẩn bị các điều kiện đón học sinh, sinh viên trở lại nhà trường học trực tiếp, sau thời gian dài học trực tuyến do dịch Covid-19; xây dựng kế hoạch củng cố kiến thức cũ, dạy kiến thức mới và thực hành để đảm bảo chất lượng đào tạo, phương án phòng, chống dịch Covid-19 đối với cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên trở lại trường tham gia học tập trực tiếp là thích ứng linh hoạt để đảm bảo việc học tập.

Để thực hiện có hiệu quả chính sách về lao động, việc làm, góp phần đảm bảo An

sinh xã hội lâu dài, các bộ, ngành, địa phương cần làm tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

(2) Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030, Chương trình phục hồi và phát triển thị trường lao động, tập trung vào các hoạt động hỗ trợ người lao động quay trở lại nơi làm việc, cho vay giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển thị trường lao động; tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động, đáp ứng đủ lao động cho các địa phương kinh tế trọng điểm.

(3) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động. Mở rộng diện bao phủ và phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, nhất là Bảo hiểm xã hội tự nguyện.

(4) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương cho học sinh, sinh viên trở lại học tập trung tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ. Triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường đào tạo, đào

tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

Nhằm góp phần đưa các chính sách lao động, việc làm đi vào cuộc sống, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền đầy đủ cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các văn bản, chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Trong đó nhấn mạnh, Đảng, Nhà nước, Chính phủ luôn quan tâm và chỉ đạo từ sớm các bộ, ngành, địa phương quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động và người dân chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Hai là, tuyên truyền các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động trong thời gian tới; chú trọng nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo việc giải quyết việc làm cho người lao động; tuyên truyền phát huy vai trò của các trung tâm dịch vụ việc làm trong việc kết nối giữa doanh nghiệp với người lao động, góp phần tháo gỡ khó khăn trong giải quyết việc làm cho người lao động.

Ba là, theo dõi, nắm bắt tình hình dư luận của người lao động để kịp thời định hướng đúng và tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm cho lao động.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG VACCINE VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19



Tất cả các địa phương đã chuyển sang trạng thái "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Số ca mắc mới có xu hướng gia tăng nhanh tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong tháng qua, số người mắc tăng nhiều hơn ở nhóm chưa tiêm vaccine, nhất là nhóm dưới 12 tuổi; số trường hợp tử vong trên dưới 100 ca mỗi ngày.

Virus SARS-CoV-2 liên tục biến đổi và ghi nhận các biến thể mới như Alpha, Delta, Omicron, trong các biến thể cũng liên tục xuất hiện các biến thể phụ. Theo Bộ Y tế, đến nay, Tổ chức Y tế thế giới đánh giá dịch Covid-19 vẫn còn trong tình trạng đại dịch và quan ngại tiếp tục có các biến chủng không lường trước của virus SARS-CoV-2. Tuy vậy, dịch Covid-19 tại Việt Nam cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các địa phương đã chuyển sang trạng thái "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Số ca mắc mới có xu hướng gia tăng nhanh tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong

tháng qua, số người mắc tăng nhiều hơn ở nhóm chưa tiêm vaccine, nhất là nhóm dưới 12 tuổi; số trường hợp tử vong trên dưới 100 ca mỗi ngày.

Biến chủng Omicron có xu hướng lây nhiễm nhanh trong thời gian gần đây, phổ biến ở các tỉnh, thành phố, nhất là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thay thế dần biến thể Delta. Theo báo cáo của thành phố Hà Nội, biến thể Omicron đã ghi nhận xuất hiện ở 20/30 quận, huyện; biến thể BA.2² chiếm tới 87% tổng số các mẫu

2- Biến thể BA.2, còn được gọi là "Omicron tàng hình" đang lây lan trên 82 quốc gia, khi mắc BA.1 vẫn có khả năng tái nhiễm BA.2 ở phần lớn những người trẻ tuổi, chưa được tiêm chủng.

phát hiện biến thể Omicron; tại Thành phố Hồ Chí Minh, biến thể Omicron chiếm tới 76% số mẫu có kết quả giải trình tự gene. Tuy nhiên, do tỷ lệ bao phủ vaccine phòng Covid-19 cao trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt đã có sự quan tâm chăm sóc đối tượng nguy cơ cao nên tỷ lệ tử vong/số ca mắc trên toàn quốc giảm sâu. Tỷ lệ tử vong/số ca mắc, số ca đang điều trị tại bệnh viện, số ca nặng, nguy kịch đã giảm rất nhiều so với thời gian trước đây.

Để hạn chế cũng như giảm các nguy cơ lây lan của dịch bệnh Covid-19, Bộ Y tế đang tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, thực hiện 5K; nâng cao ý thức cá nhân trong việc chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế trong quản lý, điều trị người nhiễm Covid-19 tại nhà, không áp dụng theo các hướng dẫn từ các nguồn thông tin không tin cậy, chưa được kiểm chứng. Bên cạnh đó, Bộ Y tế đã ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Covid-19, phân luồng, phân tuyến điều trị. Hiện nay, toàn bộ 63 tỉnh, thành phố đã triển khai đánh giá và công bố *cấp độ dịch*, được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo Hướng dẫn của Bộ Y tế tại *Quyết định 218/QĐ-BYT* để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ; căn cứ kết quả đánh giá, các địa phương tổ chức thực hiện linh hoạt các biện pháp nhằm đáp ứng phù hợp, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Các địa phương hoàn thành tiêm mũi 3, mũi nhắc lại vaccine Covid-19 trong tháng 3/2022.

Bộ Y tế khẳng định: Vaccine hiện nay vẫn đặc biệt hiệu quả trong giảm mức độ nặng, ca tử vong và nhập viện, kể cả với biến chủng Omicron. Do tỷ lệ bao phủ vaccine cao trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt đã có sự quan tâm chăm sóc đối tượng nguy cơ cao nên tỷ lệ tử vong/số ca mắc trên phạm vi toàn quốc giảm sâu. Vì vậy, việc tiêm chủng phải được coi là ưu tiên hàng đầu. Bộ Y tế đề nghị các địa phương tăng cường và hoàn thành sớm tiêm mũi 3, mũi nhắc lại vaccine phòng Covid-19 cho người dân.

Nhằm tiếp tục lan tỏa quyết tâm phòng, chống dịch Covid-19 của cả hệ thống chính trị, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ về diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, khu vực và trong nước; đồng lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan chức năng và các địa phương. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 của người dân.

Hai là, tiếp tục tuyên truyền vận động Nhân dân đồng lòng thực hiện tốt phương châm phòng, chống dịch “5K + vaccine + công nghệ”, để bảo đảm an toàn cho bản thân, gia đình và toàn xã hội.

Ba là, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của người dân, kịp thời định hướng dư luận; đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, ngăn chặn các thông tin xấu độc, tin giả, tin không được kiểm chứng về tình hình dịch Covid-19.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG MÙA KHÔ 2021 - 2022

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng kinh tế nông nghiệp quan trọng của cả nước, đóng góp khoảng 33,54% GDP nông nghiệp cả nước và 30% GDP của vùng. Vùng ĐBSCL có hệ thống sông suối, kênh rạch chằng chịt bao gồm: Sông Tiền và sông Hậu, phân lưu ra các cửa sông kế tiếp nhau là sông Cổ Chiên, sông Hàm Luông, sông Ba Lai, sông Cửa Đại và Cửa Tiểu. ĐBSCL được xếp vào một trong năm đồng bằng bị tổn thương do biến đổi khí hậu trên thế giới, trong đó, dự báo nước biển dâng, thời tiết cực đoan liên quan đến hạn hán, xâm nhập mặn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm. Nông nghiệp được dự báo là một trong những ngành bị tác động nghiêm trọng nhất do biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, đặc biệt là lĩnh vực trồng trọt.



Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng kinh tế nông nghiệp quan trọng của cả nước, đóng góp khoảng 33,54% GDP nông nghiệp cả nước và 30% GDP của vùng. Vùng ĐBSCL có hệ thống sông suối, kênh rạch chằng chịt bao gồm: sông Tiền và sông Hậu, phân lưu ra các cửa sông kế tiếp nhau là sông Cổ Chiên, sông Hàm Luông, sông Ba Lai, sông Cửa Đại và Cửa Tiểu. ĐBSCL

được xếp vào một trong năm đồng bằng bị tổn thương do biến đổi khí hậu trên thế giới, trong đó, dự báo nước biển dâng, thời tiết cực đoan liên quan đến hạn hán, xâm nhập mặn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm. Nông nghiệp được dự báo là một trong những ngành bị tác động nghiêm trọng nhất do biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, đặc biệt là lĩnh vực trồng trọt.

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia, hạn hán, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL trong mùa khô năm 2021 - 2022 sẽ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm, nhưng không nghiêm trọng như mùa khô năm 2019 - 2020. Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mekong biến đổi chậm và ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm từ 0,1 - 1m. Mức nước trên sông Tiền, sông Hậu cũng được dự báo sẽ biến đổi chậm, cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,55m; tại Châu Đốc 1,70m, ở mức cao hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 0,2 - 0,3m. Theo nhận định ban đầu, các đợt xâm nhập mặn cao nhất ở cửa sông Cửu Long có khả năng tập trung vào cuối tháng 2 và tháng 3; các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3 và tháng 4 (khoảng từ ngày 14 - 19/3, 28/3 - 03/4 và 12 - 17/4). Vào tháng 3/2022, ranh mặn sẽ tiếp tục vào sâu thêm từ 10 - 20 km, lên tới 57 - 110 km ở trên các nhánh sông. Xâm nhập mặn không diễn ra gay gắt như các năm 2015 - 2016 và 2019 - 2020, nhưng vẫn có thể cao hơn trung bình nhiều năm.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lũ năm 2021 ở vùng ĐBSCL nhỏ, dòng chảy sông Mekong hiện đang ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm. Biển Hồ (Campuchia), cung cấp nước ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Dòng chảy trên dòng chính sông Mekong giảm nhanh, lượng nước về ĐBSCL các

tháng đầu mùa khô năm 2022 khả năng ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm và phụ thuộc vào vận hành hồ chứa thủy điện ở thượng nguồn. Xâm nhập mặn trong mùa khô năm nay có khả năng ở mức cao hơn trung bình nhiều năm, ảnh hưởng đến việc vận hành lấy nước của các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

Để chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh mùa khô năm 2021 - 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Chỉ thị số 8712/CT-BNN-TCTL ngày 22/12/2021 về việc triển khai các giải pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021 - 2022 vùng ĐBSCL, đề nghị Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

(1) Chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến, thông tin dự báo khí tượng thủy văn, tình hình xâm nhập mặn; xây dựng các kịch bản ứng phó, triển khai kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn cho mùa khô năm 2021 - 2022 trước tác động của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác để triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

(2) Khoanh vùng các khu vực có khả năng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn để xây dựng, thực hiện giải pháp ứng phó phù hợp. Ưu tiên nguồn nước để cấp nước phục vụ sinh hoạt, đời sống của người dân, chăn nuôi gia súc và tưới cho cây trồng.

(3) Bố trí cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp, đẩy nhanh tiến độ xuống giống sớm vụ Đông Xuân 2021 - 2022 ở các vùng ven biển, hạn chế ảnh hưởng của xâm nhập mặn; ưu tiên sử dụng các giống lúa thơm, đặc sản, chất lượng cao, thời gian sinh trưởng ngắn, nhóm giống chịu mặn, phèn để thuận tiện cho việc cung cấp nước tưới, bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

(4) Tăng cường thực hiện việc nạo vét kênh, rạch, đào ao, giếng, đắp đập tạm để trữ nước ngọt và ngăn mặn...; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, nhất là các công trình giữ ngọt, kiểm soát mặn, hệ thống kênh mương, đường ống dẫn nước ở các vùng có nguy cơ cao xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;

(5) Quan trắc, theo dõi, giám sát kịp thời tình hình xâm nhập mặn tại các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng, đảm bảo nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho người dân; sử dụng các trang thiết bị để cấp và trữ nước trong các hộ gia đình ở những khu vực bị hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân vùng ĐBSCL trong việc

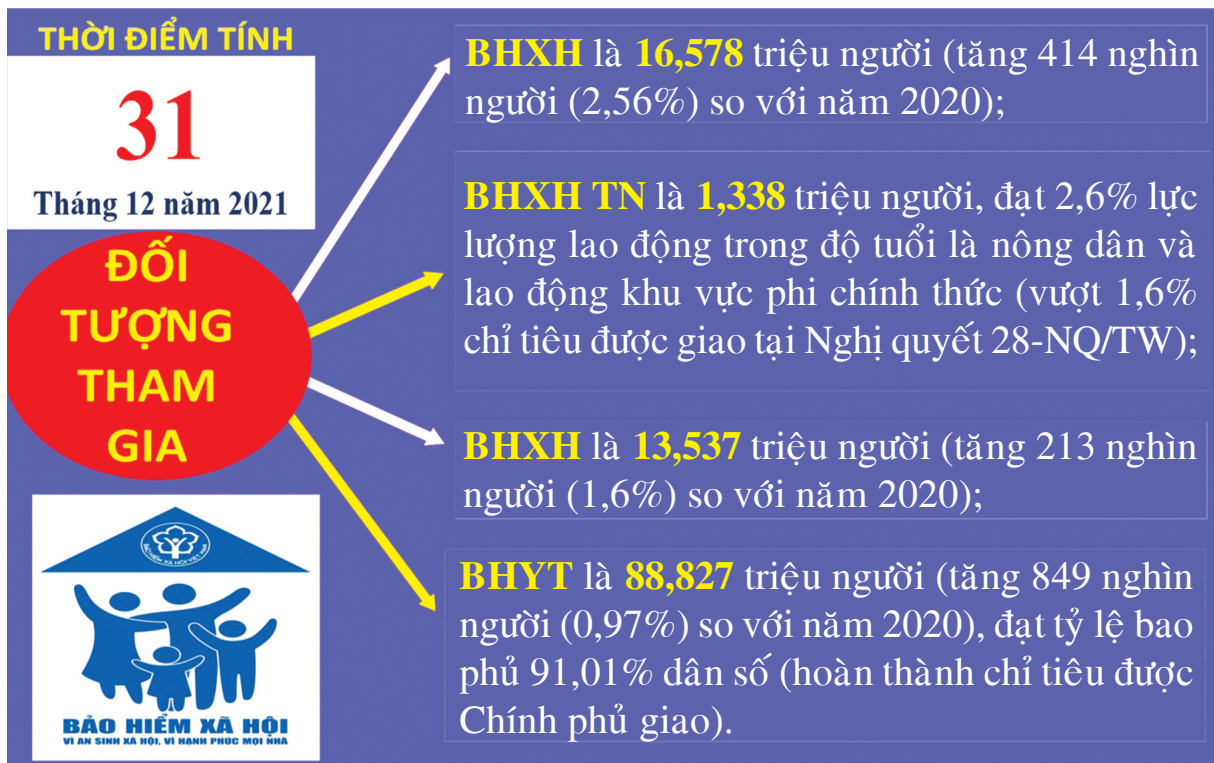
chủ động ứng phó những tác động do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra ở mùa khô 2021 - 2022, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Khẳng định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội.

Hai là, thông tin thực trạng và dự báo vấn đề hạn hán, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL đến đông đảo người dân vùng ĐBSCL và chính quyền các cấp để có giải pháp ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ở địa phương vùng ĐBSCL.

Ba là, tuyên truyền nâng cao nhận thức để người dân chủ động điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp; rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất. Tuân thủ các khuyến cáo của cơ quan chuyên môn liên quan đến thời vụ và tổ chức sản xuất để hạn chế nguy cơ thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; chủ động tích trữ nước trong các hồ, ao, vùng trũng thấp, kênh rạch,... để sử dụng trong thời kỳ cao điểm hạn hán, xâm nhập mặn.

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 21-NQ/TW VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ GIAI ĐOẠN 2012 - 2021



Giai đoạn 2012 - 2021, thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm Y tế (BHYT), các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách BHXH, BHYT bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng; các cơ quan chuyên môn chủ động tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp tổng thể; đồng thời lồng ghép việc

thực hiện chính sách BHXH, BHYT với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, với chính sách an sinh xã hội... Nhờ đó, chính sách BHXH, BHYT từng bước khẳng định và phát huy vai trò là một trong những trụ cột của các chính sách an sinh xã hội.

Tính đến ngày 31/12/2021, số người tham gia BHXH đạt 16,578 triệu người (tăng 414 nghìn người (2,56%) so với năm 2020); đặc biệt BHXH tự nguyện là 1,338 triệu người, đạt 2,6% lực lượng lao động trong độ tuổi là nông dân và lao động khu

Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII!

vượt phi chính thức (vượt 1,6% chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết 28-NQ/TW); số người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt 13,537 triệu người (tăng 213 nghìn người (1,6%) so với năm 2020); 88,827 triệu người tham gia BHYT (tăng 849 nghìn người (tăng 0,97%) so với năm 2020), đạt tỷ lệ bao phủ 91,01 % dân số (hoàn thành chỉ tiêu được Chính phủ giao). Chi trả đầy đủ, kịp thời, an toàn cho 3,3 triệu người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng với gần 15 nghìn điểm chi trả đến cấp xã; trên 8,2 triệu lượt người hưởng trợ cấp một lần, thất nghiệp, ốm đau thai sản; trên 118 triệu lượt khám chữa bệnh BHYT. Trong năm 2021, toàn Ngành BHXH đã thanh tra, kiểm tra tại 15.836 đơn vị. Kết quả, phát hiện 37.656 trường hợp sai phạm về đối tượng, mức đóng, với số tiền phải truy thu là 117,4 tỷ đồng; đã thu hồi 1.531,3 tỷ đồng trên tổng số nợ của các đơn vị được thanh tra chuyên ngành là 1.955,5 tỷ đồng (đạt 78,3%)...

Đặc biệt, trong năm 2021, BHXH Việt Nam đã đẩy mạnh triển khai ứng dụng VssID - BHXH số (người dùng có thể quản lý, kiểm soát quá trình tham gia, thụ hưởng; thực hiện các dịch vụ trên ứng dụng), đến nay đã có gần 30 triệu người cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID. Ngành BHXH Việt Nam đã cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, giao dịch điện tử; xây dựng 141 tiêu chí rủi ro trong quản lý điều hành; kiểm soát chặt chẽ, phòng chống lạm dụng, trục lợi quỹ qua hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của Ngành.

Tổng số dư các quỹ BHXH, BHYT, BHTN đến hết tháng 12/2021 đạt 1.074.845 tỷ đồng, tăng 9% so với cuối năm 2020 (được sử dụng trên 85% mua trái phiếu Chính phủ, còn lại gửi tại các Ngân hàng thương mại Nhà nước xếp loại tốt). BHXH Việt Nam hiện là nhà đầu tư lớn nhất thị trường trái phiếu Chính phủ (chiếm gần 40% tổng giá trị thị trường), giúp Chính phủ điều hành kinh tế vĩ mô, huy động nguồn vốn lãi suất thấp, phục vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội quốc gia...

Bên cạnh các kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, ngành BHXH vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Phát triển đối tượng tham gia BHXH chưa đạt được theo mục tiêu của Nghị quyết; tình trạng nợ đóng, trốn đóng BHXH, BHYT còn xảy ra ở nhiều địa phương; số doanh nghiệp nợ đọng BHXH, BHYT còn nhiều, số tiền nợ đọng còn cao; tình trạng lạm dụng, trục lợi BHXH, BHYT vẫn còn xảy ra; công tác thanh quyết toán chi phí KCB BHYT còn chậm; chất lượng phục vụ của dịch vụ khám chữa bệnh BHYT còn nhiều bất cập; tỷ lệ người dân được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng BHYT vẫn ở mức cao...

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, có thể rút ra bài học kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT như sau:

(1) Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách BHXH,

BHYT phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, phù hợp với tình hình thực tế.

(2) Xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ BHXH, BHYT, trong đó các cấp ủy Đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ quan chuyên môn chủ động tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo; làm tốt công tác phối hợp thực hiện.

(3) Thực hiện các giải pháp tổng thể, lồng ghép việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT với các chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của Nhân dân và người lao động để thúc đẩy gia tăng tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT.

(4) Tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ; đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống BHXH, BHYT; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống BHXH, BHYT hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả.

(5) Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, đặc biệt chú trọng thanh tra, kiểm tra, khởi kiện những đơn vị sử dụng lao động còn nợ đọng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội của người lao động.

(6) Thường xuyên, định kỳ sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình tổ chức thực hiện công tác BHXH, BHYT; phát hiện và biểu dương kịp thời các địa phương, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện tốt, đồng

thời phê phán, xử lý nghiêm các tổ chức, đơn vị, cá nhân có vi phạm.

(7) Tận dụng cơ hội về hội nhập quốc tế để tiếp cận thông tin, huy động được sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để hiện đại hóa hệ thống quản lý và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành BHXH, BHYT.

Để góp phần đưa chính sách BHXH, BHYT đi vào cuộc sống, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với vấn đề BHXH, BHYT, đặc biệt là Nghị quyết số 21-NQ/TW.

Hai là, tiếp tục tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, chính quyền các cấp trong việc giải quyết những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT; đặc biệt trong giai đoạn đất nước chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, từ đó ổn định tâm trạng của người lao động, yên tâm tham gia BHXH, BHYT.

Ba là, tăng cường việc theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, diễn biến tâm trạng của các tầng lớp nhân dân, nhất là người lao động trong các doanh nghiệp để kịp thời cung cấp thông tin, định hướng nhận thức đúng đắn về việc tham gia BHXH, BHYT, hạn chế những rủi ro đối với người lao động khi nhận BHXH một lần.

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2022 - 2027



Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII nhiệm kỳ 2022 - 2027 tổ chức từ ngày 09 - 11/3/2022 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 959 đại biểu chính thức, là những phụ nữ tiêu biểu có quá trình cống hiến trên các lĩnh vực công tác Hội, công tác Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân, lực lượng vũ trang các cấp, đại diện các dân tộc, tôn giáo, các lĩnh vực hoạt động xã hội. Với chủ đề **"Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển"** và ý thức trách nhiệm cao trước phong trào phụ nữ cả nước, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên 5 phương diện chủ yếu.

1. Một số kết quả chủ yếu của Đại hội

Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII nhiệm kỳ 2022 - 2027 tổ chức từ ngày 09 - 11/3/2022 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 959 đại biểu chính thức, là những phụ nữ tiêu biểu có quá trình cống hiến trên các lĩnh vực công tác Hội, công tác Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân, lực lượng vũ trang các cấp, đại diện các dân tộc, tôn giáo, các lĩnh vực hoạt động xã hội. Với chủ đề **"Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển"** và ý thức trách nhiệm cao trước phong trào phụ nữ cả nước, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên 5 phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, quá trình chuẩn bị mọi mặt để tổ chức Đại hội, nhất là việc chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII được tiến hành công phu, chu đáo, bài bản, qua nhiều lần, nhiều vòng, có nhiều đổi mới quan trọng về nội dung và phương pháp. Báo cáo Chính trị được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng chủ trương, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chiến lược, các chương trình Mục tiêu quốc gia có liên quan trực tiếp tới công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

Thứ hai, công tác nhân sự được tiến hành kỹ lưỡng, chặt chẽ, dân chủ, khách quan,

công tâm. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa 13 gồm 155 đồng chí, đảm bảo tính kế thừa, đại diện tiêu biểu cho các lực lượng phụ nữ trong cả nước, có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực, tâm huyết và cam kết vì sự nghiệp bình đẳng giới, sự phát triển của phụ nữ Việt Nam.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất, các Ủy viên Ban Chấp hành tham gia tập trung thảo luận với tinh thần dân chủ xây dựng về Đề án nhân sự Đoàn Chủ tịch, Đề án nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Hội nghị đã bầu 31 đồng chí tham gia Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam khóa XIII; 100% Ủy viên Ban Chấp hành có mặt đã bầu đồng chí Hà Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khóa XII là Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khóa XIII; bầu 04 Phó Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Thứ ba, hình thức thảo luận, trao đổi thông tin cũng được đổi mới trong kỳ Đại hội lần này. Tại Đại hội, đã có 62 tham luận dạng bài viết và video clip được tập hợp thành kỷ yếu để các cấp Hội tiếp tục nghiên cứu, áp dụng trong quá trình triển khai Nghị quyết Đại hội. Trong đó, có 18 tham luận và 10 clip trình bày tại các phiên toàn thể của Đại hội.

Thứ tư, công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội được lan tỏa sâu rộng, tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi ở tất cả các cấp Hội trong cả nước. Nhiều tỉnh/thành phố phổ biến tuyên truyền cho cán bộ, hội viên phụ nữ theo dõi truyền hình trực tiếp phiên khai mạc Đại hội, phát trailer về Đại

hội trên các trang Fanpage, nhiều tin, bài, phóng sự về Đại hội được đăng tải trên các đài, báo Trung ương và địa phương.

Thứ năm, công tác hậu cần, an ninh của Đại hội đảm bảo chu đáo, an toàn. Trong quá trình tổ chức, Đại hội đã nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình, hiệu quả từ các cơ quan, đơn vị, giúp Hội LHPN Việt Nam tổ chức thành công nhiều sự kiện và trong suốt quá trình tổ chức Đại hội..

Đại hội thông qua Điều lệ Hội LHPN Việt Nam (sửa đổi, bổ sung) phù hợp với tình hình, nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu của phong trào phụ nữ, công tác Hội LHPN Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới. Điểm mới căn bản trong điều lệ là: (1) Công nhận, bổ sung quy định về hội viên danh dự nhằm ghi nhận, tôn vinh những người có tầm ảnh hưởng, đóng góp tích cực cho phong trào phụ nữ, hoạt động Hội; (2) thành lập Ủy ban Kiểm tra các cấp Hội để đảm bảo tập trung xây dựng và thực hiện chuyên nghiệp hơn trong nhiệm kỳ tới.

2. Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 - 2027

Trên cơ sở quan điểm của Đảng về định hướng phát triển đất nước, Chiến lược phát triển Hội LHPN Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035, Đại hội đã thống nhất, nhiệm kỳ XIII xác định **03 nhiệm vụ trọng tâm** theo 3 yếu tố quan trọng của phong trào phụ nữ và tổ chức Hội:

(1) *Tập trung các nội dung và giải pháp chủ yếu nhằm Hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Trong đó, trọng tâm là các nội dung:* i) Xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế; ii) Xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ,

văn minh; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ, trẻ em; iii) Hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

(2) *Tập trung các nội dung và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện chức năng trên, chú trọng giám sát, phản biện xã hội và vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới.* Trong đó, trọng tâm là: i) Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ii) Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; iii) Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội; iv) Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới.

(3) *Tập trung các nội dung và giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, hội nhập quốc tế.* Trong đó, trọng tâm là: i) Phát triển mạng lưới, thu hút hội viên, thành viên; ii) Nâng cao chất lượng cán bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức Hội các cấp; iii) Xây dựng văn hóa tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành bộ máy cơ quan chuyên trách và hệ thống Hội; iv) Nâng cao vị thế, mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội trong quan hệ đối ngoại.

Để thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm kỳ XIII, Đại hội sẽ tập trung vào 04 nhóm giải pháp chủ yếu là:

- (i) Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức.
- (ii) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành.
- (iii) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.
- (iv) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và vận động nguồn lực.

Với tinh thần “**Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển**”, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước phát huy truyền thống tốt đẹp, tinh thần tự chủ, sáng tạo, hội nhập, khát vọng vươn lên, nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, vì một nước Việt Nam phồn vinh, vì sự tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng của phụ nữ.

Nhằm lan tỏa thành công của Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền về kết quả Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhấn mạnh các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp mà Đại hội đề ra trong nhiệm kỳ 2022 - 2027, gắn với các phong trào thi đua của các cấp Hội Phụ nữ.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền các phong trào thi đua của phụ nữ về “**Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển**” gắn với việc khẳng định vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, từng bước hội nhập quốc tế.

Ba là, từ kết quả Đại hội lần này, cần tiếp tục tuyên truyền để lan tỏa tinh thần của Đại hội đến các cấp hội Phụ nữ trong việc phối kết hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp phát huy vai trò, vị trí, sự cống hiến của phụ nữ Việt Nam. Xây dựng hình ảnh người phụ nữ Việt Nam năng động, sáng tạo, vươn lên khẳng định mình, đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY CÔNG TÁC BẢO HỘ CÔNG DÂN VIỆT NAM VÀ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT NAM TẠI UKRAINE



Từ ngày 24/02/2022, tình hình ở Ukraine diễn biến phức tạp, xung đột vũ trang nhanh chóng lan rộng trên lãnh thổ Ukraine, đe dọa trực tiếp đến an toàn tính mạng, tài sản của người dân, doanh nghiệp, trong đó có cộng đồng người Việt Nam đang cư trú, học tập và làm việc tại Ukraine.

Cao ủy Liên Hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) cho biết, các cuộc giao tranh căng thẳng giữa quân đội Nga và Ukraine đã khiến số người tị nạn chạy khỏi các vùng chiến sự của Ukraine gia tăng, vượt mức 1,5 triệu người. Các cơ quan chức năng của Liên Hợp quốc dự báo, dòng người lánh nạn sẽ ngày càng tăng trong những ngày tới, có thể lên tới 4 triệu người. Hiện nay, cộng đồng người Việt tại Ukraine có khoảng 7.000 người, sống tập trung tại một số thành phố lớn như Kiev (khoảng 800 người), Kharkov (khoảng 3.000 người), Odessa (khoảng 3.000 người) và một số thành phố nhỏ khác như Kherson, Donetsk...

Trước các diễn biến căng thẳng của tình hình Ukraine, Việt Nam đã nhiều lần nêu

lên quan điểm của mình về vấn đề nhân đạo và nhân quyền. Phát biểu tại Phiên họp khẩn cấp của Đại hội đồng Liên Hợp quốc (ngày 02/3/2022), Đại sứ Đặng Hoàng Giang, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại Liên Hợp quốc khẳng định, lập trường nhất quán của Việt Nam về giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên Hợp quốc, đặc biệt là nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ, không sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế và mong muốn có thêm các nỗ lực để tăng cường viện trợ nhân đạo cho dân thường, bao gồm cả người tị nạn, đảm bảo

an toàn và tạo điều kiện sơ tán cho tất cả công dân nước ngoài sinh sống tại Ukraine.

Với mong muốn hòa bình, ổn định và cuộc sống bình thường sẽ sớm trở lại tại Ukraine, một trong những quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam là bảo đảm an ninh và an toàn cao nhất về tính mạng, tài sản, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho công dân và pháp nhân Việt Nam ở Ukraine và các nơi có liên quan. Ngày 26/02/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có chỉ đạo tại Công điện số 201 về bảo hộ công dân, pháp nhân Việt Nam và một số vấn đề cần lưu ý trước tình hình tại Ukraine. Ngày 06/3/2022, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có chỉ đạo trực tiếp liên quan tới công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ khiếu nại tại Ukraine. Trong đó, nhấn mạnh truyền thống thân thương ái của dân tộc Việt Nam, “tinh thần nhân đạo, trách nhiệm là việc rất cấp thiết hiện nay”, không được để người dân Việt Nam trong vùng chiến sự bị thiệt mạng, bị thương, không được để người dân trong quá trình di tản bị đói, lạnh và đề nghị Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp với các bộ, ngành hữu quan thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị; dành ưu tiên cao nhất cho công tác này; có phương án triển khai cụ thể, quan trọng nhất là đưa khiếu nại ra khỏi vùng chiến sự an toàn.

Tính đến hết ngày 02/3/2022 (theo giờ Việt Nam), phần lớn bà con ở Kiev và Odessa và hàng trăm người ở Kharkov đã được sơ tán ra khỏi vùng chiến sự và đang được bố trí sang lánh nạn các nước lân cận. Việt Nam đã tổ chức thành công hai chuyến bay đưa công dân lánh nạn từ Romania ngày 07/3/2022 do Vietnam Airlines thực

hiện và từ Ba Lan ngày 09/3/2022 do Bamboo Airways thực hiện. Như vậy, qua hai chuyến bay bảo hộ công dân, Việt Nam đã đưa được gần 600 người Việt ở Ukraine về nước an toàn.

Tuy nhiên, lợi dụng vấn đề này, một số kênh truyền thông nước ngoài và các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đã tuyên truyền, xuyên tạc cho rằng “Chính phủ Việt Nam rất chậm và kém hiệu quả trong việc bảo vệ công dân của mình tại Ukraine”, nghi vấn về tính minh bạch trong hoạt động sơ tán người dân. Trước tình hình đó, công tác thông tin, tuyên truyền trong thời gian tới cần tập trung một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền khẳng định những quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đối với vấn đề thực hiện bảo hộ công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập, làm việc ở nước ngoài; tuyên truyền khẳng định, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không thể tách rời, một nguồn lực của cộng đồng dân tộc.

Hai là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh có hiệu quả với những phần tử cơ hội chính trị, thù địch lợi dụng sự việc ở Ukraine để tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hình ảnh, uy tín quốc tế của Việt Nam.

Ba là, tăng cường tuyên truyền về tinh thần thân thương thân thương ái, về truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam thông qua các nghĩa cử, hành động cao đẹp. Khẳng định sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Qua đó, tăng cường niềm tin vào Đảng, Nhà nước của bà con ta ở Ukraine cũng như cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ THẾ GIỚI NĂM 2022



Cuối năm 2021, nhiều chuyên gia, tổ chức quốc tế đưa ra các kịch bản, đánh giá đối với thị trường dầu mỏ. Nhìn chung, đa phần đều dự đoán triển vọng tích cực đối với giá dầu trong năm 2022. Mặc dù đã được dự đoán sẽ tiếp tục đi lên trong năm 2022, nhưng giá dầu vẫn làm cộng đồng thế giới bất ngờ khi liên tiếp xác lập những đỉnh giá mới trong thời gian gần đây.

Sau hơn hai năm đối phó với đại dịch Covid-19, năm 2021, nền kinh tế thế giới bắt đầu bước vào giai đoạn phục hồi khi nhiều quốc gia đã dỡ bỏ các lệnh phong tỏa và mở cửa trở lại. Tuy nhiên, nguồn cung toàn cầu vẫn bị thắt chặt trong bối cảnh nhu cầu nhiên liệu ở Hoa Kỳ và một số quốc gia không ngừng tăng sau khi nền kinh tế hoạt động trở lại là nguyên nhân đẩy giá dầu tăng cao kỷ lục trong năm 2021. Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/12/2021, giá dầu thô đạt mức 76,56 USD/thùng.

Bước sang năm 2022, sự bùng phát trở lại của dịch Covid-19 với sự xuất hiện của biến thể Omicron được cho là sẽ tác động mạnh mẽ đến nhu cầu dầu mỏ thế giới. Nhiều tổ chức tư vấn dự báo, nhu cầu dầu mỏ trong quý I sẽ tạm thời suy giảm và phục hồi trở lại vào quý II. Theo quan điểm

của Tổ chức Các nước xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC), ảnh hưởng của biến thể Omicron chỉ diễn ra trong ngắn hạn. Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA) nhận định, do dịch Covid-19 xuất hiện diễn biến mới nên sự phục hồi về nhu cầu sẽ tạm thời chậm lại.

Tuy nhiên, việc Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố mở chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine được coi là diễn biến khởi đầu, nghiêm trọng và tác động mạnh tới thị trường năng lượng toàn cầu. Nga là nước sản xuất dầu lớn thứ hai thế giới và chủ yếu bán dầu thô cho các công ty lọc dầu châu Âu. Nga cũng là nhà cung cấp khí tự nhiên lớn nhất cho khu vực này, chiếm khoảng 35% nguồn cung khí đốt. Tình hình căng thẳng Nga - Ukraine được cho là nguyên nhân mạnh mẽ nhất khiến giá dầu vượt ngưỡng 100 USD/thùng trong quý I

năm 2022. Cùng với việc Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden tuyên bố cấm nhập khẩu dầu và năng lượng khác của Nga như một biện pháp trừng phạt, ngày 08/3/2022, giá dầu đã tăng hơn 30% kể từ ngày 24/2/2022.

Trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng, ngân hàng Goldman Sachs (Hoa Kỳ) nhận định, giá dầu có thể đạt mức 175 USD/thùng trong năm 2022 nếu 2/3 lượng dầu xuất khẩu từ đường biển của Nga bị cắt giảm. Các biện pháp trừng phạt đối với Nga sẽ đẩy nền kinh tế toàn cầu đối mặt với một trong những “cú sốc” năng lượng lớn nhất từ trước đến nay. Bản đồ năng lượng toàn cầu có thể sẽ được định hình lại. Do đó, tình hình căng thẳng ở Ukraine và những hệ lụy đi kèm sẽ tiếp tục hỗ trợ giá dầu một cách mạnh mẽ trong ngắn hạn. Điều này đồng nghĩa với việc tiến trình phục hồi “hậu Covid-19” có thể sẽ bị chậm lại.

Mặc dù vậy, vẫn có những nhận định lạc quan cho rằng giá dầu sẽ dần hạ nhiệt. OPEC+, gồm Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và một số nước sản xuất dầu, đã nâng sản lượng dầu thêm 400.000 thùng/ngày. Mặt khác, giá dầu tăng cũng khuyến khích hoạt động khai thác dầu mỏ và khí đốt trên toàn cầu. Điều này sẽ góp phần giải tỏa sự khan hiếm nguồn cung năng lượng. Bên cạnh đó, chuyển đổi năng lượng toàn cầu đã trở thành xu hướng lớn. Năng lượng tái tạo có hy vọng được củng cố và tạo điều kiện cho tăng trưởng xanh. Nếu giá các loại hàng hóa chiến lược thế giới luôn duy trì ở mức cao, đặc biệt là giá dầu mỏ và khí đốt tự nhiên thì sẽ có tác động lớn đến việc phát triển, sử dụng và phổ biến các loại năng lượng sạch như điện gió và điện mặt trời... Điều này đã từng diễn ra vào những năm 2008, khi giá dầu tiến tới ngưỡng 150 USD/thùng, người tiêu dùng bắt đầu sử dụng xe điện và các nguồn năng lượng sạch.

Trước tình hình giá xăng, dầu thế giới đã xác lập mức đỉnh lịch sử, các chuyên gia dự báo, giá xăng dầu trong nước trước đợt điều chỉnh giá sắp tới cũng sẽ tăng cao. Giá xăng, dầu tăng cao không chỉ khiến người dân, các doanh nghiệp ảnh hưởng mà bản thân các nhà phân phối xăng dầu cũng chịu tác động lớn. Để hạ nhiệt giá xăng dầu, bình ổn thị trường, Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính tính lại chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức đã áp dụng từ 2014, phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam cũng như các loại thuế trong giá cơ sở, nhất là thuế bảo vệ môi trường. Bộ Tài chính đã đề xuất giảm thuế bảo vệ môi trường ở mức 1.000 đồng/lít xăng, 500 đồng/lít với dầu, áp dụng từ ngày 01/4 đến hết năm 2022...

Để góp phần ổn định tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trước sự biến động của thị trường dầu mỏ thế giới và trong nước thời gian gần đây, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền chính xác, kịp thời, thường xuyên tình hình dầu mỏ trên thị trường thế giới, những tác động của việc giá dầu tăng cao đến đời sống người dân cũng như doanh nghiệp, sự phát triển kinh tế của các nước.

Hai là, thông tin, tuyên truyền về giá dầu và tình hình cung ứng xăng dầu trên thị trường cả nước, trong đó nhấn mạnh, Chính phủ, các ngành chức năng đã và đang thực hiện quyết liệt các giải pháp liên quan đến giá cả, cung - cầu thị trường, cân đối cung - cầu và các phương án điều hành bình ổn giá của Chính phủ.

Ba là, các cơ quan báo chí cần tăng cường phát hiện, phản ánh kịp thời các hành vi kinh doanh không lành mạnh của doanh nghiệp xăng dầu, nhất là việc găm hàng đợi tăng giá, tạo sự khan hiếm giả hàng hóa trên thị trường.

THÔNG TIN THAM KHẢO

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY BÁC HỒ TRỞ LẠI TUYÊN QUANG LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN (2/4/1947 - 2/4/2022)

Nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến (02/4/1947 - 02/4/2022). Ngày 24/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND về tổ chức hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến (02/4/1947 - 02/4/2022).

Theo đó, các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến sẽ nêu bật ý nghĩa lịch sử, khẳng định vị thế, giá trị và tầm vóc lịch sử của Tân Trào - Tuyên Quang, Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô Kháng chiến. Khẳng định những đóng góp quan trọng của quân và dân Tuyên Quang trong bảo vệ, trở che và bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Bác Hồ, Trung ương Đảng và các cơ quan Trung ương trong suốt những năm ở và làm việc tại Tuyên Quang để lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược đi đến thắng lợi.

Các hoạt động kỷ niệm sẽ góp phần khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết, niềm tự hào dân tộc, tạo động lực to lớn để nhân dân các dân tộc trong tỉnh nêu cao quyết tâm chính trị, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Đây cũng là dịp để Tuyên Quang giới thiệu, quảng bá các tiềm năng kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ phát triển và hội nhập, là điểm nhấn kích cầu du lịch của tỉnh.

*** Một số hoạt động kỷ niệm**

1. Hội thảo khoa học “Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo toàn quốc kháng chiến - Tầm vóc lịch sử và giá trị thời đại”

Thời gian: Từ 8h00' ngày 31/3/2022.

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh Tuyên Quang.

2. Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến (02/4/1947 - 02/4/2022)

2.1. Lễ dâng hương tại lán Nà Nửa, đình Tân Trào, Khu tưởng niệm các vị Tiên bối cách mạng

Thời gian: Từ 17h00', ngày 31/3/2022.

2.2. Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến (02/4/1947 - 02/4/2022)

Thời gian: Từ 20h00', ngày 31/3/2022.

Địa điểm: Quảng trường Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Các hoạt động hưởng ứng chào mừng kỷ niệm

3.1. Tổ chức khai mạc Năm du lịch Tuyên Quang và Lễ hội khinh khí cầu quốc tế lần thứ I - năm 2022 tại Tuyên Quang

- Khai mạc:

+ Thời gian: 20h00', ngày 01/4/2022.

+ Địa điểm: Sân vận động Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình.

- Tổ chức hoạt động bay khinh khí cầu:

+ Thời gian: Từ ngày 30/3/2022 đến ngày 03/4/2022.

+ Địa điểm: Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang; Quảng trường Tân Trào, xã Tân Trào,

Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII!

huyện Sơn Dương; Sân vận động Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình.

3.2. Tổ chức phát động cuộc thi "Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá tỉnh Tuyên Quang" và Cuộc thi "Ảnh đẹp du lịch Tuyên Quang năm 2022"

- Thời gian:

+ Phát động cuộc thi: Tháng 4/2022.

+ Tổ chức trao giải cuộc thi: Tháng 9/2022.

3.3. Triển lãm ảnh "Bác Hồ với Tuyên Quang"

- Thời gian: Từ 25/3 đến 05/4/2022.

- Địa điểm: Tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang.

3.4. Giải đua thuyền Kayak tỉnh Tuyên Quang (mở rộng) năm 2022

- Thời gian: Ngày 03/4/2022.

- Địa điểm: Huyện Lâm Bình.

3.5. Tổ chức Tuần văn hoá du lịch huyện Lâm Bình năm 2022

- Thời gian: Từ ngày 01/4 đến ngày 06/4/2022.

- Địa điểm: Tại huyện Lâm Bình.

- Một số hoạt động chính: Khai mạc Tuần văn hoá du lịch, Lễ hội khinh khí cầu, khai trương một số Homestay, khai trương tuyến trải nghiệm hang Khuổi Pín, tổ chức Lễ hội nhảy lửa, đăng cai tổ chức giải đua thuyền Kayak tỉnh Tuyên Quang năm 2022, tổ chức tuyến phố đi bộ,...

3.6. Tổ chức Hội trại về nguồn năm 2022

- Thời gian: Từ ngày 31/3 đến ngày 01/4/2022.

- Địa điểm: Quảng trường Tân Trào, xã Tân Trào.

75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH TUYÊN QUANG (17/4/1947 - 17/4/2022)

1. Sự hình thành, phát triển của lực lượng vũ trang tỉnh Tuyên Quang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội trước toàn thể quốc dân, đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), từ thời điểm này đất nước bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ độc lập, tự do, kết thúc sự cai trị của chính quyền thực dân và phong kiến. Trong bối cảnh lịch sử chung của cả nước, ở Tuyên Quang chế độ thống trị của thực dân, phong kiến bị đập tan, chính quyền dân chủ nhân dân được thiết lập.

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa I và Sắc lệnh số 230/SL ngày 30/11/1946 của Chủ tịch nước về việc thành

lập các Ban Chỉ huy Tỉnh đội, huyện đội, xã đội dân quân; thông tư của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Chiến khu X, ngày 17/4/1947, Tỉnh đội Tuyên Quang được thành lập với 30 cán bộ, chiến sĩ, cơ cấu tổ chức gồm có: Ban Chính trị, Ban Quân sự, Ban Tổ chức và một số cán bộ làm công tác quân báo. Đồng chí Phạm Cương được chỉ định làm Tỉnh đội trưởng, đồng chí Vũ Tuấn làm Chính trị viên. Đồng thời, Chi bộ Đảng Tỉnh đội được thành lập, gồm 20 đảng viên do đồng chí Vũ Tuấn làm Bí thư. Chi bộ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Tuyên Quang, đồng thời chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Khu ủy Khu X về công tác quân sự - quốc phòng. Việc thành lập Chi bộ Đảng và Tỉnh đội Tuyên Quang đánh dấu bước phát triển vượt bậc của lực lượng vũ trang tỉnh cả về chính trị và tổ chức.

Thu - Đông năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công qui mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc, nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của ta, hòng kết thúc nhanh cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Từ mọi hướng, các cánh quân của địch đều lấy Tuyên Quang làm hợp điểm. Địa bàn Khu X, trong đó có Tuyên Quang nằm trong hướng tiến công từ phía Tây của địch. Nhiệm vụ lúc này đặt ra cho lực lượng vũ trang tỉnh Tuyên Quang là phải góp phần cùng quân, dân Khu X sẵn sàng đánh và đánh thắng địch, đập tan cánh quân phía Tây, bẻ gãy một trong hai gọng kìm, làm phá sản kế hoạch tiến công lên Việt Bắc của địch. Trước những thắng lợi liên tiếp giành được, lực lượng vũ trang tỉnh đã tích cực phá cầu, phá đường, đào hào, dựng chướng ngại vật nhằm cản bước tiến của địch, bám sát mọi hoạt động của chúng, có thời cơ là nổ súng tiêu diệt địch. Lực lượng dân quân du kích và tự vệ Thành Tuyên thường xuyên đột nhập, quấy rối địch, không cho chúng được yên, đồng thời tổ chức mai phục, bắn tỉa tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Bị thất bại nặng nề trên các chiến trường Việt Bắc, ngày 20/11/1947, Bộ chỉ huy quân Pháp ra lệnh rút quân khỏi Tuyên Quang. Vào 02 giờ sáng ngày 22/11/1947, Binh đoàn Com-muy-nan bí mật rút khỏi thị xã Tuyên Quang.

Hòng gỡ thế bí về quân sự và chính trị, giữa năm 1949 quân Pháp mở cuộc tiến công quy mô lớn lần thứ 2 lên Chiến khu Việt Bắc. Trong đó cuộc hành quân Pô môn là hướng chính, thọc sâu vào trung tâm căn cứ địa ở Tuyên Quang. Quân và dân Tuyên Quang đã nhanh chóng triển khai lực lượng, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch. Lực lượng vũ trang tỉnh đã tổ chức đánh 25 trận, tiêu diệt gần 200 tên địch, làm bị thương 20 tên, bắt sống 30 tên.

Trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử

Điện Biên Phủ, Tuyên Quang đã huy động 56.196 lượt người tham gia dân công, 721 xe đạp thồ phục vụ chiến đấu, đã sửa chữa gần 200 km đường giao thông, phục vụ chi viện kịp thời cho chiến trường. Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang có trên 10.000 người tham gia bộ đội, Thanh niên xung phong và Dân công hỏa tuyến, đóng góp 6.519.000 ngày công phục vụ các chiến dịch. Quân và dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đã góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Lực lượng vũ trang tỉnh Tuyên Quang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

Cuối năm 1954 đầu năm 1955, bọn phản động lợi dụng tôn giáo, loan truyền luận điệu “*Chúa đã vào Nam*”, “*Chính phủ Việt Nam cầm đạo*”, “*Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc*”, ráo riết dụ dỗ, lôi kéo, đe dọa đồng bào công giáo về xuôi để cưỡng ép di cư vào Nam, xúi giục dân không nộp thuế, chia rẽ lương giáo. Trước tình hình đó, nhiệm vụ cấp thiết của lực lượng vũ trang tỉnh là cùng đảng bộ và nhân dân trong tỉnh ổn định tình hình an ninh chính trị, đẩy mạnh công tác cứu đói, chống đói, phục hồi sản xuất, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Giữa năm 1956, Đảng ủy Tỉnh đội được thành lập, đồng chí Nguyễn Thu Sơn, Chỉ huy trưởng giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Đức Kim, Chính trị viên Tỉnh đội giữ chức Phó Bí thư. Đảng ủy Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu ủy Quân khu Việt Bắc và Tỉnh ủy Tuyên Quang. Đảng ủy Tỉnh đội ra đời đánh dấu bước phát triển, trưởng thành của lực lượng vũ trang địa phương, khẳng định sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và vai trò của công tác đảng, công tác chính trị đối với lực lượng vũ trang.

Từ năm 1961, máy bay Mỹ xâm nhập vùng trời Tuyên Quang, nhiều lần chúng rải truyền đơn xuống vùng Chiêm Hoá, Na Hang... Để bảo vệ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, sẵn sàng đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc của đế quốc Mỹ, đồng thời thực hiện kế hoạch quân sự 5 năm (1961-1965) về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng; Tỉnh đội và các cấp uỷ đảng, chính quyền luôn coi trọng phát triển lực lượng vũ trang địa phương, củng cố các xã vùng xung yếu, vùng sâu, vùng cao, vùng giáp giới, nơi ta dễ sơ hở và cũng là nơi địch hay lợi dụng để tiến hành các hoạt động gián điệp, biệt kích, gây dựng tổ chức phản động, chống phá cách mạng.

Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, các đợt bay trinh sát mục tiêu của địch trên không phận Tuyên Quang ngày càng nhiều hơn. Chỉ trong thời gian ngắn, 34 tổ bắn máy bay bay thấp, 70 tổ kết hợp sẵn máy bay với phòng chống gián điệp biệt kích được thành lập. Lực lượng vũ trang nhân dân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và bước vào giai đoạn củng cố xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tham gia phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Bước sang năm 1967, máy bay địch bắn phá ác liệt vào những khu vực có nhiều mục tiêu quan trọng về kinh tế, xã hội và quốc phòng. Lực lượng vũ trang tỉnh đã độc lập chiến đấu 72 trận, phối hợp hiệp đồng chiến đấu với các đơn vị phòng không, bộ đội chủ lực 132 trận, bắn rơi 07 máy bay Mỹ (nâng tổng số máy bay địch bị bắn rơi trên đất Tuyên Quang là 16 chiếc), tiêu diệt và bắt sống 24 giặc lái.

Tháng 5/1972, đế quốc Mỹ bắt đầu đánh phá Tuyên Quang, chúng tập trung vào các mục tiêu quân sự, kinh tế, giao thông, khu

dân cư trên địa bàn tỉnh. Nhờ được chuẩn bị tốt, sẵn sàng chiến đấu cao, với 20 trận chiến đấu, các đơn vị phòng không Tuyên Quang đã phối hợp với các đơn vị phòng không bộ đội chủ lực, bắn rơi 5 máy bay địch, bắt sống 5 giặc lái. Góp phần cùng miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần 2 của Mỹ.

3. Quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT Tuyên Quang (từ 1975 đến nay)

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, tại kỳ họp thứ 2, ngày 27/12/1975, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (Khóa V) quyết nghị hợp nhất 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang thành tỉnh Hà Tuyên. Thực hiện Quyết định của Bộ Quốc phòng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 03/12/1978, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tuyên được thành lập, đồng chí Hoàng Chiến Bình làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Hạnh, Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy.

Từ năm 1978 tình hình trên tuyến biên giới phía Bắc tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu, Trung Quốc tăng cường gây áp lực quân sự với các hoạt động gián điệp, lấn chiếm, khiêu khích vũ trang. Ngày 17/02/1979 Trung Quốc phát động chiến tranh biên giới phía Bắc, trải qua 10 năm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, quân và dân tỉnh Tuyên Quang đã anh dũng chiến đấu, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, ác liệt, vừa chiến đấu, vừa xây dựng, từng bước trưởng thành, hiệu suất chiến đấu ngày càng cao, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực đối phương, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, từng bước làm thất bại âm mưu của kẻ thù là dùng sức mạnh quân sự gây xung đột vũ trang hòng làm suy yếu và khuất phục nhân dân ta. Thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc có ý nghĩa hết sức to lớn đối với quân và dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, đồng thời cũng là thắng lợi chung của toàn quân và toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Để kịp thời điều chỉnh, bố trí lực lượng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh tình hình mới, ngày 12/8/1991 Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9, quyết nghị chia tách tỉnh Hà Tuyên thành 2 tỉnh, tái lập tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang. Ngày 28/9/1991 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra quyết định số 375 và 376 về việc điều chỉnh các cơ quan quân sự thuộc Quân khu 2 theo Nghị quyết kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII, giải thể Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tuyên, thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang.

Từ năm 1991 đến nay, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã đoàn kết, thống nhất, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh đề ra, nổi bật là: Tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Đã kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh, xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, “thế trận lòng dân” được củng cố, tăng cường. Chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, bản lĩnh chính trị của các cấp uỷ, tổ chức đảng được giữ vững và phát huy; công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính đảm bảo kịp thời cho các nhiệm vụ. Lực lượng vũ trang tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong tham mưu xây dựng, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội ở địa phương.

Sinh ra lớn lên trong phong trào đấu tranh cách mạng của toàn dân, dưới sự lãnh đạo

của Đảng, trực tiếp là Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu 2; sự chăm lo giúp đỡ, sự thương yêu đùm bọc của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Lực lượng vũ trang tỉnh Tuyên Quang đã khắc phục mọi khó khăn gian khổ vượt qua nhiều thử thách hy sinh, mưu trí sáng tạo lập nên nhiều chiến công to lớn, viết lên truyền thống "**Trung thành, đoàn kết, anh dũng, chiến thắng**"; góp phần tô đẹp thêm hình ảnh, phẩm chất "**Bộ đội Cụ Hồ**".

Trải qua 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang tỉnh Tuyên Quang đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu: **Anh hùng LLVT nhân dân**, được tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; có 16 tập thể và 4 cá nhân đã được Đảng, Nhà nước tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Nhiều năm liền Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh được Bộ Quốc phòng, Quân khu, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, trong thực hiện phong trào thi đua Quyết thắng và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

*** Tài liệu nghiên cứu tham khảo:**

1. Lịch sử Đảng bộ Quân khu 2, Tập III, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.
2. Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu 2 (1946-2016), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016.
3. Tổng kết CTĐ, CTCT trong chiến dịch, chiến đấu của Lực lượng vũ trang Quân khu 2 (1946 - 1989), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013.
4. Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 1947-2010, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Tuyên Quang (1947-2017), Tuyên Quang, 2017.